

UBND TỈNH PHÚ THO
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 6594660898

Chứng nhận lần đầu, ngày 28 tháng 11 năm 2006

Chứng nhận thay đổi lần thứ 05, ngày 20 tháng 8 năm 2021

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Văn bản số 8909/BKHĐT-PC ngày 31/12/2020, Văn bản số 324/BKHĐT-PC ngày 20/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 181043000007 do UBND tỉnh Phú Thọ chứng nhận lần đầu ngày 28/11/2006, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6594660898 do Ban quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 22/02/2019;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 07/03/2016, Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Xét văn bản và hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của nhà đầu tư.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH PHÚ THO

Chứng nhận:

Dự án đầu tư Sản xuất các loại vải bạt TARPULIN xuất khẩu tại Cụm công nghiệp Đồng Lãng, huyện Phú Ninh; Mã số dự án 6594660898 do Ban quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 22/02/2019

Được đăng ký điều chỉnh nội dung "Nhà đầu tư" của dự án

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư thứ nhất: Ông KIM DAE GUN

Giới tính: Nam Sinh ngày: 24/01/1971 Quốc tịch: Hàn Quốc

Hộ chiếu số: M34639847 Ngày cấp: 27/7/2021

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: #101-805 Kolon Hanulche, 22ND street 31, Chimsan Ro, Buk Gu, Daegu, Hàn Quốc.

Chỗ ở hiện tại: #101-805 Kolon Hanulche, 22ND street 31, Chimsan Ro, Buk Gu, Daegu, Hàn Quốc.

Nhà đầu tư thứ hai: Bà BAE MI SUN

Giới tính: Nữ Sinh ngày: 04/01/1972 Quốc tịch: Hàn Quốc

Hộ chiếu số: M47921855 Ngày cấp: 30/7/2021

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: #101-805 Kolon Hanulche, 22ND street 31, Chimsan Ro, Buk Gu, Daegu, Hàn Quốc.

Chỗ ở hiện tại: #101-805 Kolon Hanulche, 22ND street 31, Chimsan Ro, Buk Gu, Daegu, Hàn Quốc.

Nhà đầu tư thứ ba: Ông PARK JUNG UK

Giới tính: Nam Sinh ngày: 12/3/1970 Quốc tịch: Hàn Quốc

Hộ chiếu số: M47807537 Ngày cấp: 13/01/2012

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc

Địa chỉ thường trú: #103-208 SD-Iprime, 125ND street 7, Chilgok Junggang, Buk Gu, Daegu, Hàn Quốc.

Chỗ ở hiện tại: #103-208 SD-Iprime, 125ND street 7, Chilgok Junggang, Buk Gu, Daegu, Hàn Quốc.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam, mã số doanh nghiệp 2600307798 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký lần đầu ngày 28/11/2006, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 17/8/2021.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án: Sản xuất các loại vải bạt TARPULIN xuất khẩu.
2. Mục tiêu dự án: Sản xuất các loại vải bạt Tarpaulin theo công nghệ Hàn Quốc, đạt tiêu chuẩn ISO 9001, 9002.
3. Quy mô dự án: Công suất 12.000 tấn sản phẩm/năm.
4. Địa điểm thực hiện: Cụm công nghiệp Đồng Lãng, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ.
5. Diện tích đất sử dụng: 28179 m².
6. Tổng vốn đầu tư: 13.459.000 (Mười ba triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng và 00/100 đồng), trong đó:
 - Vốn góp để thực hiện dự án: 6.859.000 USD (sáu triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng và 00/100 đồng), chiếm tỷ lệ 51% tổng mức đầu tư.
 - Nhà đầu tư thứ nhất: Ông KIM DAE GUN góp 6.243.000 USD (sáu triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng và 00/100 đồng), chiếm tỷ lệ 91% vốn góp.
 - Nhà đầu tư thứ hai: Bà BAE MI SUN góp 308.000 USD (Ba trăm linh tám nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng và 00/100 đồng), chiếm tỷ lệ 4,5% vốn góp.
 - Nhà đầu tư thứ ba: Ông PARK JUNG UK góp 308.000 USD (Ba trăm linh tám nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng và 00/100 đồng), chiếm tỷ lệ 4,5% vốn góp.
7. Thời hạn thực hiện dự án: 46 năm kể từ ngày 28/11/2006.
8. Tiến độ thực hiện dự án: Sản xuất kinh doanh từ quý I/2005.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:
- Áp dụng theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Áp dụng theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

Hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; trong đó, phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác trong quá trình đầu tư, xây dựng và tổ chức sản xuất kinh doanh; Thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Đăng ký, kê khai và nộp các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính khác cho Nhà nước Việt Nam và cho địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật. Thực hiện báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1810430000097 do UBND tỉnh Phú Thọ chứng nhận lần đầu ngày 28/11/2006; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6594660898 do Ban quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 22/02/2019.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 05 (năm) bản gốc; Mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:
Như điều 5;

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1435/GXN-UBND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 4 năm 2017.

GIẤY XÁC NHẬN

HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Của Dự án "Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất và kinh doanh các loại vải bạt PE, Tarpaulin" tại cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

XÁC NHẬN:

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

Tên chủ dự án: Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Địa điểm hoạt động: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 0210 3860571

Fax: 0210 3860574

Tài khoản số: 0801000249999 tại Ngân hàng Vietcombank Phú Thọ

Giấy chứng nhận đầu tư số 181 043 000 007 cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 17 tháng 0 năm 2012 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp.

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1004/QĐ-UBND ngày 08/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án "Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất và kinh doanh các loại vải bạt PE, 'arpaulin" tại cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam (tại Phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3, 4 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

V. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở.

Nơi nhận:

Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam (để thực hiện);

T, PCT (Ô. Thủy);

ở Tài nguyên và Môi trường (giám sát thực hiện);

CVP TH;

ưu: VT, KT3 (14b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Công Thủy

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 1435 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Phú Thọ)

PHỤ LỤC



1. Công trình xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vệ sinh khoảng 28 m³/ngày, đêm được thu gom, xử lý bằng 02 bể tự hoại có dung tích 45 m³ và 115 m³.

+ Nước thải phát sinh từ nhà ăn ca được đưa qua song chắn rác để loại bỏ các tạp chất có kích thước lớn rồi dẫn vào bể tách dầu mỡ 2 ngăn có dung tích 2 m³.

Nước thải từ khu vệ sinh sau khi qua bể tự hoại và nước thải nhà ăn ca sau khi tách dầu mỡ được thu gom chung vào hồ gas trước khi đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của cụm công nghiệp.

- Nước thải sản xuất: Chủ yếu là nước làm mát được xử lý qua tháp giải nhiệt rồi đưa sang bể chứa và tuần hoàn phục vụ sản xuất. Tháp giải nhiệt có các thông số kỹ thuật như sau: Chiều cao 1.820 mm; đường kính 2.040 mm; công suất giải nhiệt 31.200 Kcal/h; lưu lượng nước 104 lít/phút.

- Nước mưa chảy tràn: Theo rãnh thu gom chạy bao quanh nhà xưởng có chiều dài 320 m và 03 hồ gas lắng cặn trước khi về hệ thống thoát nước chung.

2. Công trình xử lý bụi, khí thải:

Khí, hơi nhựa từ quá trình tráng phủ được thu hồi bằng chụp hút và qua tháp chứa than hoạt tính để hấp phụ. Thông số kỹ thuật của hệ thống như sau:

+ Chụp hút: Chiều dài 3 m; chiều rộng 2m; chiều cao 0,9 m.

+ Công suất quạt hút 7,5 kW.

+ Ống khói thoát khí cao 7 m, đường kính 0,4 m.

3. Công trình, xử lý, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 800 kg/năm được thu gom và hợp đồng với Hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Phong Châu đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sản xuất chủ yếu là vải bạt, nilong lõi hồng khoảng 125,6 tấn/năm được thu gom phân loại và định kỳ bán cho Công ty Cổ phần KSA Polymer Hà Nội, lượng chất thải rắn công nghiệp còn lại được công ty hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà vận chuyển xử lý.

- Chất thải nguy hại phát sinh gồm: bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ lau bắm dính dầu mỡ, dầu máy thải, thùng dính dầu, than hoạt tính sử dụng trong hệ thống xử lý với khối lượng khoảng 295 kg/năm được thu gom vào kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 30 m², nền láng xi măng, có cửa khóa. Công ty đã thực hiện đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ được cấp mã số QLCTNH 25.000049.T cấp ngày 22/10/2009. Công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4. Các công trình bảo vệ môi trường khác:

- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Trang bị hệ thống bơm nước, bể chứa nước cứu hỏa gồm 38 bình bột chữa cháy, 08 họng cứu hỏa, bể nước phục vụ chữa cháy tích 60 m³ để phòng chống sự cố xảy ra trong quá trình sản xuất của Công ty.

- Thiết kế nhà xưởng thông thoáng, chống nóng đạt tiêu chuẩn về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng.

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận:

Hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án "Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất và kinh doanh các loại vải bạt PE, Tarpaulin" của Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam được UBND tỉnh Phú Thọ đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này.

6. Yêu cầu khác:

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa

Số: 02/HĐNT/2025

- Căn cứ Bộ luật dân sự Nước CHXHCN Việt Nam thi hành kể từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Luật Thương mại Nước CHXHCN Việt Nam thi hành kể từ ngày 01/01/2006
- Căn cứ vào khả năng cung cấp và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam chúng tôi gồm:

Bên A (Bên bán hàng): CÔNG TY TNHH JM PLASTICS VIỆT NAM.

Địa chỉ: Cụm CN Đồng Lạng – Xã Phù Ninh – Huyện Phù Ninh - Tỉnh Phú Thọ.
Điện thoại: 0210.3860.570~2 Fax: 0210.3860.574~5.
Mã số thuế: 2600307798
Đại diện: Ông Jang Byung Ki Chức vụ: Phó tổng Giám đốc
Tài khoản: 0801000249999 – Ngân hàng Vietcombank- Phú Thọ

Bên B (Bên mua hàng): CÔNG TY TNHH BAO BÌ QUANG HƯNG

Địa chỉ: Khu Hồng Hải, Phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Mã số thuế : 2600926999
Điện thoại : 0982759707 Fax:
Đại diện là Ông : Phạm Văn Luân Chức vụ: Chủ tịch công ty
Tài khoản: 3511156886888 – Ngân hàng TMCP Quân Đội _ CN Việt Trì.

Hai bên đã thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá với các nội dung như sau:

Điều 1: Tên hàng, số lượng, đơn giá.

- Hàng tháng Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua sản phẩm: Phế liệu bạt PE với số lượng và chủng loại như sau:
- + Số lượng, chủng loại của Phế liệu tùy thuộc vào số lượng phát sinh thực tế hàng tháng của Bên A.
- + Giá bán sẽ được quy định cụ thể tại từng thời điểm giao hàng và phát hành hoá đơn GTGT.

Điều 2: Phương thức giao nhận, thanh toán

***Giao nhận:**

- Hàng hóa được giao tại kho của Bên A trên phương tiện của Bên B.
- Chi phí bốc xếp: Bên A hỗ trợ xe nâng để nâng hàng lên xe cho bên B. Nhân công bốc xếp do bên B tự chịu trách nhiệm.

***Thanh toán:**

- Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng tiền VND.
- Hình thức và thời hạn thanh toán: Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A trong vòng 30 ngày sau khi Bên A phát hành hóa đơn GTGT.
- Bên B có trách nhiệm đặt cọc số tiền là 60.000.000 đồng cho bên A để bảo đảm việc thực hiện hợp đồng. Số tiền cọc này sẽ duy trì cho đến khi hai bên chấp dứt giao dịch thì bên A có trách nhiệm hoàn trả cho bên B số tiền đặt cọc nói trên.

Điều 3: Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của bên A: Giao hàng đúng số lượng, chủng loại cho bên B. Xuất hoá đơn bán hàng hợp lệ kèm theo.
2. Trách nhiệm của bên B: Chuẩn bị phương tiện vận chuyển, bố trí nhân lực xếp dỡ hàng, thanh toán đầy đủ kịp thời cho bên A theo quy định tại Điều 2.
Tại mọi trường giao dịch bên B không được bỏ hàng, không lấy hàng mà không được sự đồng ý của bên A. Trường hợp vi phạm qui định trên số tiền đặt cọc của bên B sẽ bị trừ vào những thiệt hại của bên A do bên B tạo nên.

Điều 4: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng với những điều kiện và điều khoản của hợp đồng này, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho nhau trên tinh thần tôn trọng, hợp tác vì sự phát triển của hai bên. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào Hai bên phải thông báo và thống nhất với nhau bằng văn bản.

Nếu trong quá trình thực hiện có vấn đề gì khó khăn vướng mắc thì hai bên gặp nhau cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng quyền lợi của nhau. Những tranh chấp không thỏa thuận được sẽ đưa ra toà án kinh tế tỉnh Phú Thọ giải quyết và xử lý theo luật hiện hành (chi phí xử lý công nợ, chi phí thu nợ, án phí do bên có lỗi chịu).

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025. Sau thời hạn nêu trên nếu hai bên đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cũng như quyền lợi của mình mà không có ý kiến gì thì hợp đồng được tự động kéo dài 12 tháng tiếp theo và tối đa không quá 2 năm.

Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
JANG BYUNG KI

ĐẠI DIỆN BÊN B



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Phạm Văn Luân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phù Ninh, Ngày 04 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC PHÉ LIỆU CÔNG NGHIỆP

Số: 03/HĐNT/2025

- Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/05/2005
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2025, tại Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam - Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH JM PLASTICS VIỆT NAM. (Bên A)

Địa chỉ: Cụm CN Đồng Lạng – Xã Phù Ninh – Huyện Phù Ninh - Tỉnh Phú Thọ.
Điện thoại: 0210.3860 570 Fax: 0210.3860 574.
Mã số thuế: 2600307798
Đại diện: Ông Jang Byung Ki Chức vụ: Phó tổng Giám đốc
Tài khoản: 0801 00024 9999 – Ngân hàng : Vietcombank CN Phú Thọ

BÊN MUA : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SON TRANG PHÚ THỌ (Bên B)

Địa chỉ: Khu 9, xã Phù Ninh, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ
Mã số thuế : 2600978757
Điện thoại : 0969690404
Đại diện là Ông : Nguyễn Phú Sơn Chức vụ: Giám đốc
Tài khoản: 0801000253788 – Ngân hàng Vietcombank CN Phú Thọ - PGD Phù Ninh

Cùng tiến hành thỏa thuận và thống nhất ký kết các điều khoản của hợp đồng thương mại thu mua phế liệu công nghiệp như sau:

Điều 1: Cung cấp phế liệu

- Hàng tháng Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua sản phẩm: Phế liệu bạt PE với số lượng và chủng loại như sau:
Số lượng, chủng loại của Phế liệu tùy thuộc vào số lượng phát sinh thực tế hàng tháng của Bên A.

Điều 2: Đơn giá, số lượng, thanh toán

- Đơn giá sẽ theo thỏa thuận tại thời điểm phát sinh, số lượng theo số lượng thực xuất (Phiếu xuất kho hoặc các giấy tờ liên quan đến số lượng xuất).
- Thanh toán: Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A trong vòng 30 ngày sau khi Bên A phát hành hóa đơn GTGT.
- Bên A sẽ phát hành hóa đơn và các giấy tờ khác (nếu có) cho bên B theo quy định.

Điều 3: Trách nhiệm của các bên

3.1- Trách nhiệm của bên A

- Thực hiện đầy đủ, nghĩa vụ và kịp thời các điều khoản đã ký kết giữa hai bên.

- Bố trí người giám sát, bàn giao hàng hóa kịp thời cho bên B;
- Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, địa điểm cho bên B vào thu gom, bốc xếp, vận chuyển phế liệu.

3.2- Trách nhiệm của bên B

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và kịp thời các điều khoản đã ký kết giữa hai bên.
- Cam kết thanh toán đầy đủ cho bên A đúng thời hạn;
- Bên B phải chấp hành theo quy định, nội quy của bên A.

Điều 4: Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp vướng mắc, hai bên phải thông báo ngay để cùng giải quyết khắc phục. Mọi tranh chấp sẽ được hai bên giải quyết trước tiên bằng phương thức thương lượng, hòa giải. Nếu hai bên không cùng nhau giải quyết được thì vụ việc sẽ được đưa ra tòa án Phú Thọ để giải quyết theo luận định. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng, bên thua kiện phải chịu phí đơn tòa án.

Điều 5: Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực Hợp đồng này có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký kết. Hết thời gian trên nếu hai bên không có ý kiến gì thì hợp đồng được tự động kéo dài 12 tháng tiếp theo và tối đa không quá 2 năm.

Điều 6: Điều khoản khác

Bên B cam kết rằng , chúng tôi sẽ không trả bất cứ một khoản hoa hồng nào dưới bất kỳ hình thức nào cho nhân viên JM Plastics Việt Nam trong suốt quá trình diễn ra giao dịch giữa hai bên.

Nếu bên B vi phạm những chính sách của công ty TNHH JM PLASTICS VIỆT NAM như đã thỏa thuận, bên B sẽ chấp nhận bất kỳ những hình thức phạt nào do bên A đề ra như chấm dứt hợp đồng, trừ tiền hoa hồng vào tiền đặt cọc của bên B (nếu có số tiền phạt sẽ gấp 10 lần số tiền hoa hồng).

Mọi sự thay đổi của hợp đồng phải được thực hiện bằng văn bản, fax có xác nhận của hai bên . Văn bản đó được coi là phụ lục hợp đồng, không bị tách rời khỏi giá trị hợp đồng này.

Thời gian hợp đồng có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký kết. Hết thời hạn trên, nếu hai bên không có ý kiến gì thì hợp đồng được tự động kéo dài 12 tháng tiếp theo và tối đa không quá 2 năm. Hợp đồng được lập thành hai bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ một bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)



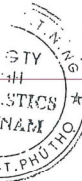
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
JANG BYUNG KI

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phú Sơn



Việt Trì, ngày 22 tháng 10 năm 2009

SỔ ĐĂNG KÝ
CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI
Mã số QLCTNH: 25.000049.T

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải:

Tên chủ nguồn thải: Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam.

Địa chỉ văn phòng: Lô DT 07, cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 02103.860571 Fax: 02103.860574

Tài khoản số: 2700211000436 tại: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.

Giấy đăng ký kinh doanh số: 181 043 000 007 Ngày cấp: Đăng ký lần đầu, ngày 28/11/2006; đăng ký thay đổi lần thứ nhất, ngày 16/10/2007. Nơi cấp: UBND tỉnh Phú Thọ.

II. Nội dung đăng ký:

Chủ nguồn thải đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ danh sách chất thải nguy hại tại cơ sở và danh sách chất thải khác phát sinh tại cơ sở (phụ lục kèm theo).

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Bảo vệ môi trường, phòng, chống ô nhiễm và suy thoái môi trường.
2. Tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.
3. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Mục 1 phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. Thời hạn hiệu lực:

Sổ đăng ký này có hiệu lực đến khi cần điều chỉnh theo quy định tại điểm 1.7 Mục 1 Phần III hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm 1.16 Mục 1 Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam;
- Phòng TN&MT huyện Phù Ninh;
- GĐ, PGĐ Sở (Ô. Hải);
- Chi cục BVMT;
- Lưu VP, Hồ sơ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Hải

PHỤ LỤC

(Kèm theo sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH 25.000049.T do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 22 tháng 10 năm 2009).

1. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng ký phát sinh trung bình trong 1 năm tại cơ sở:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (Kg/năm)	Mã CTNH
1	Giẻ lau dính dầu mỡ trong quá trình bảo dưỡng máy móc	Rắn	30	18 02 01
2	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	Rắn	20 chiếc/năm	16 01 06
3	Thùng dính dầu	Rắn	25	18 01 01
	Dầu thải của máy phát điện dự phòng	Lỏng	200 lít/năm	17 03 04

2. Danh sách chất thải khác đã đăng ký phát sinh trung bình trong 1 tháng tại cơ sở:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng (kg)
1	Chất thải sinh hoạt khu vực bếp ăn, văn phòng công ty	rắn	10kg/ngày
2	Sợi, đầu mẩu vải bạt, vải bạt dệt lõi, bao bì đựng hạt nhựa nguyên sinh, thùng nhựa đựng hạt màu trong quá trình sản xuất.	rắn	30.000 kg/tháng

3. Bộ hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải CTNH:

(Bộ phận không tách rời của giấy phép này).

Danh sách các hồ sơ, giấy tờ trong bộ hồ sơ đăng ký:

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 181 043 000 007, đăng ký lần đầu, ngày 28/11/2006; đăng ký thay đổi lần thứ nhất, ngày 16/10/2007 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp cho Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam.

- Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường "Nhà máy sản xuất và kinh doanh các loại vải bạt PE, Tarpaulin" tại Lô DT-07, cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/5/2009.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số: 09 /HĐ-XLNT, ngày 01/5/2024

Ký kết giữa Công ty TNHH XD và Môi trường Hiếu Thảo với Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 18/6/2014;

Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa II, thông qua ngày 29/06/2006;

Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 23/06/2014;

Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 21/06/2012;

Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ HĐTT số 17 ngày 01/07/2022 giữa Công ty TNHH PTHT Cụm CN Đồng Lạng Tasco và công ty TNHH XD và môi trường Hiếu Thảo

Căn cứ công văn số 536/STC – QLG & CS ngày 05/04/2024;

Căn cứ công văn số 335/BQLKC-N-KHMT ngày 23/04/2024;

I. CÁC CHỦ THỂ HỢP ĐỒNG

Bên A: CÔNG TY TNHH XD VÀ MÔI TRƯỜNG HIẾU THẢO

Người đại diện: Ông Hoàng Ngọc Dương

Chức vụ: Phó Giám đốc công ty

Địa chỉ: Cụm CN Đồng Lạng – Xã Phù Ninh – huyện Phù Ninh – tỉnh Phú Thọ - Việt Nam

Điện thoại: 0962471999 Số tài khoản: 117002685011 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh

Bắc Phú Thọ;

Mã số thuế: 2601 024 048

Bên B: CÔNG TY TNHH JM PLASTICS VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

MST: 2600307798

Điện thoại:

Đại diện: Ông Jang Byung Ki

Chức vụ: Phó tổng Giám đốc

Tài khoản số: 0801 00024 9999

Tại: NH Vietcombank - CN Phú Thọ

II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A và bên B cùng thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với các nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Điểm đầu nổi

1. Điểm đầu nổi thoát nước thải đã ký với Công ty TNHH PT hạ tầng cụm Công nghiệp Đồng Lạng Tasco (theo hợp đồng đã ký)

2. Điểm đầu nổi thoát nước mưa đã ký với Công ty TNHH PT hạ tầng cụm Công nghiệp Đồng Lạng Tasco (theo hợp đồng đã ký)

Điều 2. Khối lượng nước thải:

Khối lượng nước thải được tính bằng 50% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiêu thụ nước của bên B sử dụng từ dụng từ Công ty CP Cấp nước Phú Thọ. (Trong quá trình sử dụng, nếu một hoặc hai bên không đồng ý với số lượng tính trên thì sẽ lắp đồng hồ để tính toán thực tế lượng nước thải)

Bên B tuyệt đối không được khoan giếng hoặc mọi hình thức khai thác nước ngầm.

Điều 3. Về xả nước thải của bên B vào hệ thống thu gom của bên A

Bên A phải xây dựng hệ thống thu gom đầu nổi với hệ thống hạ tầng hiện có của Cụm công nghiệp đảm bảo không gây ảnh hưởng đến hệ thống đầu nổi của bên B, Bên A phải thi công hệ thống thấp hơn điểm đầu nổi để bảo đảm nước không bị chảy ngược vào hệ thống nước thải củ bên B; Bên B xả nước thải vào hệ thống thu gom chung của Cụm công nghiệp phải đảm bảo không vượt quá giới hạn quy định tại DTM được duyệt hoặc để án bảo vệ môi trường được duyệt, các chỉ tiêu không vượt quá khả năng tiếp nhận của Trạm xử lý nước thải, Cụm công nghiệp Đồng Lạng.

Điều 4. Chất lượng dịch vụ

- Bên A đảm bảo hệ thống hạ tầng thường xuyên đủ điều kiện tiếp nhận hết khối lượng nước thải từ bên B xả vào hệ thống.
- Bên A có nghĩa vụ xử lý nước thải đảm bảo khi xả ra môi trường đạt yêu cầu theo quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên A

a) Nghĩa vụ của bên A.

- Hàng tháng thông báo cho bên B số tiền phải thanh toán cho công tác xử lý nước thải;
- Thu tiền xử lý nước thải theo quy định.
- Được quyền ngừng dịch vụ thoát nước, xả thải khi bên B không thanh toán đủ tiền cho bên A chậm quá 10 ngày kể từ ngày thông báo hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng các quy định về xả thải.

b) Quyền của bên A.

- Phối hợp với bên B lấy mẫu phân tích, quan trắc hàm lượng COD có trong nước thải do bên B xả ra hệ thống chung của Cụm công nghiệp hoặc ra môi trường nhưng phải có kế hoạch cụ thể và báo trước với bên B ít nhất 1 ngày để bên B bố trí nhân sự (Vị trí lấy mẫu trong công ty của bên B trước khi thải vào hệ thống của bên A). Mọi chi phí có liên quan do bên A tự chi trả.

2. Được quyền ngừng dịch vụ thoát nước, xả thải khi bên B không thanh toán đủ tiền cho bên A chậm quá 10 ngày kể từ ngày thông báo hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng các quy định về xả thải;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

1. Quyền của bên B.

- Được bên A cung cấp dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa đáp ứng nhu cầu sản xuất theo thỏa thuận ký kết với bên A và theo quy định của pháp luật.
- Yêu cầu bên A hỗ trợ phối hợp khi có sự cố về thoát nước thải và sự cố môi trường.
- Được quyền khiếu nại đến cơ quan thẩm quyền khi bên A vi phạm các điều khoản tại hợp đồng này
- Được quyền dừng thanh toán cho bên A trong trường hợp đường ống xả thải của bên A không đảm bảo, hoặc nước thải không thoát kịp, hoặc nước thải của bên A chảy ngược vào hệ thống của bên B.

2. Nghĩa vụ của bên B.

- Tuyệt đối không xả nước thải trực tiếp không qua xử lý hoặc xử lý nhưng chưa đạt theo cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường; đề án bảo vệ môi trường và hoặc thỏa thuận với bên A trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải chung của cụm công nghiệp.
- Đầu nối thoát nước thải, nước mưa vào hệ thống chung của Cụm công nghiệp theo đúng thiết kế cơ sở được duyệt và thỏa thuận với bên A.
- Bên B xả nước thải vào hệ thống thu gom chung của Cụm công nghiệp không đạt yêu cầu theo quy định thì phải chịu trách nhiệm trước bên A và pháp luật Việt Nam hiện hành.
- Thanh toán tiền xử lý nước thải đủ, đúng thời hạn cho bên A theo hợp đồng này.- Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên A và các bên liên quan theo quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.
- Thông báo kịp thời cho bên A khi thấy các hiện tượng bất thường có nguy cơ gây sự cố đối với hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa và môi trường; phối hợp kịp thời với bên A để xử lý khi sự cố xảy ra.

Điều 7. Giá dịch vụ xử lý nước thải và thanh toán.

1 Đơn giá xử lý nước thải được bên A thiết lập dựa vào chi phí thực tế như sau:

STT	Nhóm	Hàm lượng COD (mg/l)	Hệ số K	Đơn giá (đồng/m3)
1	Nhóm 1	$COD \leq 150$	1,0	7.500
2	Nhóm 2	$151 \leq COD \leq 200$	1,5	11.500
3	Nhóm 3	$201 \leq COD \leq 300$	2,0	15.500
4	Nhóm 4	$301 \leq COD \leq 400$	2,5	19.500
5	Nhóm 5	$401 \leq COD \leq 600$	3,5	27.500
6	Nhóm 6	$601 \leq COD \leq 750$	4,5	35.500

(Đơn giá xử lý nước thải trên chưa bao gồm thuế VAT)

Về thanh toán:

Thanh toán theo tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực là ngày 01/05/2024, thời điểm thanh toán từ khi nhận được hóa đơn sử dụng nước của Công ty CP cấp nước Phú Thọ. Hàng tháng bên A thông báo cho bên B số tiền xử lý nước thải phải thanh toán, không chậm hơn 7 ngày kể từ ngày có thông báo, bên B thanh toán đủ cho bên A.

Bên B chỉ có trách nhiệm thanh toán cho bên A sau khi bên A xuất hoá đơn VAT cho bên B.

- Tiền xử lý nước thải thanh toán được xác định theo công thức sau: $F = G \times V \times K$

Trong đó:

G: là đơn giá xử lý nước thải do hai bên thỏa thuận ;

V: là khối lượng nước thải tính thu tiền xử lý;

K: Là hệ số điều chỉnh phụ thuộc hàm lượng chất gây ô nhiễm, được xác định theo chỉ tiêu COD (mg/l), chi tiết tại khoản 1 điều 7 hợp đồng này. Hàm lượng COD được xác định căn cứ theo kết quả phân tích của phòng thí nghiệm hợp chuẩn.

3. Bên A sẽ căn cứ bảo kết quả quan trắc môi trường của bên B để làm căn cứ tính giá xử lý nước thải. Trong trường hợp có bất thường mà bên A thuê một đơn vị thí nghiệm độc lập lấy mẫu phân tích hàm lượng COD thì bên A phải thông báo trước cho bên B ít nhất 1 ngày để bố trí nhân lực phối hợp cùng lấy mẫu. Tại thời điểm lấy mẫu, nếu bên B không cử người chứng kiến kịp thời, bên A và đơn vị lấy mẫu sẽ lập biên bản và tiến hành lấy mẫu nước thải, đồng thời trả 01 mẫu đối chứng cho bên B. Trong trường hợp này Bên B không được khiếu nại về việc lấy mẫu nước thải (mọi chi phí do bên A chi trả)

- Trường hợp kết quả của bên A không hợp lý bên B có quyền dừng thanh toán theo kết quả đó và mời đơn vị có đủ chức năng đến để kiểm tra lại (phí do bên B chi trả)

4. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của bên A đã ghi tại nhân đầu của Hợp đồng này

5. Xử lý khi chậm thanh toán: Nếu Bên B chậm thanh toán cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng này thì Bên B sẽ phải chịu lãi suất phạt, mức lãi suất theo quy định tại Luật Quản lý thuế hiện hành về chậm nộp thuế. Tuy nhiên không được chậm quá 10 ngày kể từ ngày đến hạn, sau 10 ngày ngoài lãi suất phạt bên A đương nhiên được quyền ngừng dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa.

Điều 8. Sửa đổi hợp đồng và giá dịch vụ.

1. Hợp đồng sẽ được sửa đổi về nội dung và giá khi hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất thay đổi.

Điều 9. Ngừng dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa.

1. Bên B vi phạm các quy định về thoát nước thải, thoát nước mưa mà không đến mức ảnh hưởng xấu đến môi trường bên A có văn bản thông báo và yêu cầu bên B khắc phục, sau thời gian 03 ngày mà bên B không chấp hành, bên A thông báo tiếp lần hai, sau 03 ngày tiếp theo bên B vẫn không thực hiện khắc phục, thì bên A được quyền ngừng dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa.
2. Trường hợp bên B vi phạm các quy định tại hợp đồng này, hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành có ảnh hưởng xấu đến môi trường và hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa, bên A tiến hành lập biên bản và yêu cầu bên B phải khắc phục ngay. Nếu bên B không chấp hành bên A được quyền đương nhiên dừng ngay dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa, đồng thời bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bị xử lý theo quy định hiện hành.
3. Trong mọi trường hợp phát sinh tổn thất, thiệt hại do áp dụng các biện pháp trên bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.
4. Dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa được khôi phục ngay sau khi bên B đã hoàn thành khắc phục hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra và hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng và quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 10. Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp.

1. Luật áp dụng: Hợp đồng này được giải thích và chịu sự điều chỉnh theo các quy định của Luật Việt Nam Hiện hành.
2. Giải quyết tranh chấp: Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng

tác và hữu nghị. Trong trường hợp Các Bên không đạt được thoả thuận nào thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Toà án nhân dân cấp có thẩm quyền của tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Điều 11. Hiệu lực hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 6 bản, mỗi bản gồm 06 trang, các bên nghe đọc, tự đọc, thống nhất ký tên, hợp đồng được đóng dấu giáp lai bằng con dấu của bên A, mỗi bên giữ 02 bản. Bên A gửi 02 bản Hợp đồng này đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Ngọc Dương

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
JANG BYUNG KI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số: .../HD – XLNT, ngày 14 tháng 10 năm 2016

Ký kết giữa Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp

Với Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, thông qua ngày 14/06/2005;

Luật xây dựng số 50/2014/QH13 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 18/06/2014;

Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, thông qua ngày 29/06/2006;

Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 23/06/2014;

Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 21/06/2012;

Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 được quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 12, thông qua ngày 17/06/2009;

Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 02/04/2015 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn một số điều của nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư 02/2015/TT-BXD ngày 02/04/2015 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/03/2016 của UBND Tỉnh Phú Thọ v/v phê duyệt giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải tại Khu công nghiệp, thành phố Việt Trì;

Căn cứ hợp đồng cho thuê lại đất số 02/HĐ-CLT, ngày 01/03/2003 và các phụ lục kèm theo;

II. CÁC CHỦ THỂ HỢP ĐỒNG

1. Bên A: Công ty TNHH PTHTCụm công nghiệp Đồng Lạng Tasco

- Tên người đại diện: Ông HongWoo Ki
đốc

- Chức vụ: Tổng Giám

- Địa chỉ: Khu Đồng Lạng, X. Phù Ninh, H. Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ.

- Điện thoại: 0210.970.957

- Số tài khoản: 10201 000 153 8876 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đền Hùng, Tỉnh Phú Thọ.

- Mã số thuế: 2600 285 368

1. Bên B: Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam

- Đại diện theo pháp luật: Ông Jang Byung Ki - Chức vụ: Phó tổng giám đốc

- Địa chỉ thuê đất: Cụm Công nghiệp Đồng Lạng – Phù Ninh – Phú Thọ

- Điện thoại: 0210 3860 571

Fax: 0210.3860 574

- Mã số thuế: 2600307798

I. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A và bên B cùng thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với các nội dung cơ bản như sau:

Điều 1: Điểm đầu nối.

1. Điểm đầu nối thoát nước thải (theo biên bản thỏa thuận đầu nối thoát nước và bản vẽ kèm theo).

2. Điểm đầu nối thoát nước mưa (theo biên bản thỏa thuận đầu nối thoát nước và bản vẽ kèm theo).

Điều 2: Khối lượng nước thải

1. Khối lượng nước thải sinh hoạt: Khối lượng nước thải sinh hoạt được tính theo đồng hồ đo đếm do bên B lắp đặt, bằng kinh phí của bên B (là loại đồng hồ điện tử nguồn chạy pin, hợp chuẩn theo quy định Việt Nam hiện hành, được bên A chấp nhận).

2. Đối với các loại nước thải khác: Khối lượng nước thải được tính theo đồng hồ đo đếm do bên B lắp đặt, bằng kinh phí của bên B (là loại đồng hồ điện tử nguồn chạy pin, hợp chuẩn theo quy định Việt Nam hiện hành, được bên A chấp nhận).

3. Bên B tuyệt đối không được khoan giếng hoặc mọi hình thức khai thác nước ngầm.

Điều 3. Về xả nước thải của bên B vào hệ thống thu gom của bên A

Bên B xả nước thải vào hệ thống thu gom của bên A (hệ thống chung của khu công nghiệp) phải đảm bảo không vượt quá giới hạn quy định tại DTM được duyệt hoặc đề án bảo vệ môi trường hoặc chấp thuận của bên A.

Điều 4. Chất lượng dịch vụ.

1. Bên A đảm bảo hệ thống hạ tầng thương xuyên đủ điều kiện tiếp nhận hết khối lượng nước thải từ bên B xả vào hệ thống.
2. Bên A có nghĩa vụ xử lý nước thải đảm bảo khi xả ra môi trường đạt yêu cầu theo quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a. Nghĩa vụ của bên A.
 1. Hàng tháng thông báo cho Bên B số tiền phải thanh toán cho công tác xử lý nước thải;
 2. Bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa theo quy định.
 3. Báo cáo định kỳ theo quy định tới cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước, xử lý nước thải trong khu công nghiệp.
 4. Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên B theo quy định của pháp luật.
 5. Phối hợp với bên B xử lý khi có sự cố về nước thải và môi trường.
- a. Quyền của bên A.
 1. Phối hợp với Bên B lấy mẫu phân tích, quan trắc hàm lượng COD có trong nước thải do bên B xả ra hệ thống chung của khu công nghiệp hoặc ra môi trường.
 2. Được quyền ngừng dịch vụ thoát nước, xả thải khi bên B không thanh toán đủ tiền cho Bên A chậm quá 10 ngày kể từ ngày thông báo hoặc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng các quy định về xả thải.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

1. Quyền của bên B.
 - Được bên A cung cấp dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa đáp ứng nhu cầu sản xuất theo thỏa thuận ký kết với bên A và theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu của bên A hỗ trợ phối hợp khi có sự cố về thoát nước thải và sự cố môi trường.
- Được quyền khiếu nại đến cơ quan thẩm quyền khi bên A vi phạm các điều khoản tại hợp đồng này.

1. Nghĩa vụ của Bên B.

- Tuyệt đối không xả nước thải trực tiếp không qua xử lý hoặc xử lý nhưng chưa đạt theo cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường: đề án bảo vệ môi trường và thỏa thuận với bên A trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp.
- Đầu nối thoát nước thải, nước mưa vào hệ thống chung của khu công nghiệp theo đúng thiết kế cơ sở được duyệt và thỏa thuận với bên A.
- Bên B xả nước thải vào hệ thống thu gom chung của khu công nghiệp không đạt yêu cầu theo quy định thì phải chịu trách nhiệm trước bên A và pháp luật Việt Nam hiện hành.
- Thanh toán tiền xử lý nước thải đủ, đúng thời hạn cho bên A theo hợp đồng này.
- Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên A và các bên liên quan theo quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Thông báo kịp thời cho bên A khi thấy các hiện tượng bất thường có nguy cơ sự cố đối với hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa và môi trường; phối hợp kịp thời với bên A để xử lý khi sự cố xảy ra.

Điều 7: Giá dịch vụ xử lý nước thải và thanh toán.

1. Đơn giá xử lý nước thải cụ thể như sau:

STT	Nhóm	Hàm lượng COD (mg/l)	Hệ số K	Đơn giá (đồng/m³)
1	Nhóm 1	$COD \leq 150$	1	7.988
2	Nhóm 2	$151 \leq COD \leq 200$	1,5	11.982
3	Nhóm 3	$201 \leq COD \leq 300$	2	15.976
4	Nhóm 4	$301 \leq COD \leq 400$	2,5	19.970
5	Nhóm 5	$401 \leq COD \leq 600$	3,5	27.958
6	Nhóm 6	$COD > 600$	4,5	35.946

Đơn giá xử lý nước thải trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng

2. Về thanh toán.

- Các bên sẽ thực hiện việc thanh toán theo các điều khoản trong hợp đồng từ thời điểm cả hai bên đã hoàn tất toàn bộ các điều khoản ghi trong hợp đồng. Lượng nước thải phải đóng phí xử lý sẽ được tính thực tế thông qua đồng hồ của bên B.

- Tiền xử lý nước thải thanh toán được xác định theo công thức sau:

$$F = G \times V \times K$$

Trong đó:

(i) G: là đơn giá xử lý nước thải do UBND tỉnh Phú Thọ quy định theo từng thời điểm.

(ii) V: là khối lượng nước thải tính thu tiền xử lý.

(iii) K: là hệ số điều chỉnh phụ thuộc hàm lượng chất gây ô nhiễm, được xác định theo chỉ tiêu COD (mg/l), chi tiết tại khoản 1, điều 7 hợp đồng này. Hàm lượng COD được xác định căn cứ theo kết quả phân tích của phòng thí nghiệm hợp chuẩn.

1. Hàng tháng bên A thực hiện lấy mẫu quan trắc, phân tích theo định kỳ hoặc đột xuất, trường hợp kết quả phân tích vượt chuẩn cam kết thì bên B thanh toán theo kết quả thực tế phân tích. Việc lấy mẫu của bên A phải được thực hiện thông qua cơ quan có chức năng và được cấp phép về đo đạc và phải cung cấp cho bên B những hồ sơ có liên quan của bên lấy mẫu, việc lấy mẫu của bên A phải có sự giám sát của bên B. Trường hợp bên A không thể cung cấp cho bên B nhưng thông tin đó thì kết quả quan trắc về COD sẽ được lấy theo quan trắc định kỳ của bên B.

2. Phương pháp thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của bên A đã ghi tại phần đầu của hợp đồng này.

3. Xử lý khi thanh toán chậm: Nếu bên B chậm thanh toán cho bên A theo quy định tại hợp đồng này thì bên B sẽ phải chịu lãi suất phạt, mức lãi suất theo quy định tại luật quản lý thuế hiện hành về chậm nộp thuế, sau 10 ngày bên A đương nhiên được quyền ngừng dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa, bên A phối hợp với các cơ quan liên quan ngừng cung cấp các dịch vụ khác.

Điều 8: Sửa đổi hợp đồng và giá dịch vụ.

1. Khi có sự đầu tư thay đổi cơ bản về công nghệ xử lý nước thải, chất lượng dịch vụ.
2. Khi có thay đổi về cơ chế chính sách của Nhà nước, định mức kinh tế kỹ thuật.
3. Giá dịch vụ xử lý nước thải thay đổi, điều chỉnh khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành.
4. Đơn giá được điều chỉnh, thay đổi theo quy định pháp luật hiện hành thì hai bên thực hiện ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh

Điều 9: Ngừng dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa.

1. Bên B vi phạm các quy định về thoát nước thải, thoát nước mưa mà không đến mức ảnh hưởng xấu đến môi trường bên A có văn bản thông báo và yêu cầu bên B khắc phục, sau thời gian 03 ngày mà bên B không chấp hành, bên A thông báo tiếp lần hai, sau 03 ngày tiếp theo bên B vẫn không thực hiện khắc phục, thì bên A được quyền ngừng dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa.

2. Trường hợp bên B vi phạm các quy định tại hợp đồng này, hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành có ảnh hưởng xấu đến môi trường và hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa bên A tiến hành lập biên bản và yêu cầu bên B phải khắc phục ngay. Nếu bên B không chấp hành bên A được quyền đương nhiên dừng ngay dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa, đồng thời bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bị xử lý theo quy định hiện hành.

3. Trong mọi trường hợp phát sinh tổn thất, thiệt hại do áp dụng các biện pháp bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

4. Dịch vụ thoát nước thải, thoát nước mưa được khôi phục ngay sau khi bên B đã hoàn thành khắc phục hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra và hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng và quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 10. Luật áp dụng và Giải Quyết tranh chấp

1. Luật áp dụng: Hợp đồng này được giải thích và chịu sự điều chỉnh theo các quy định của Luật Việt Nam hiện hành.

2. Giải quyết tranh chấp: Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ trước hoặc liên quan đến Hợp đồng trước hết sẽ được các bên giải quyết thông qua đàm phán, thương lượng trên tinh thần hợp tác và hữu nghị. Trong trường hợp Các Bên không đạt được thỏa thuận nào thông qua thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điều 11: Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng này được lập thành 6 bản, mỗi bản gồm 06 trang, các bên nghe đọc, tự đọc, thống nhất ký tên, hợp đồng được đóng dấu giáp lai bằng con dấu của bên A, mỗi bên giữ 02 bản Hợp đồng này đến Ban Quản lý các khu công nghiệp Phú Thọ. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN THỎA THUẬN CAM KẾT

**CÁC ĐIỀU KIỆN XẢ NƯỚC MƯA VÀ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG
THOÁT NƯỚC CHUNG CỦA CỤM CÔNG NGHIỆP.**

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005

Căn cứ nghị định số: 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Căn cứ nghị định số : 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2006 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Căn cứ nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 04 năm 2011 của Chính Phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường.

Căn cứ nghị định số : 88/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 05 năm 2007 của Chính Phủ quy định về thoát nước đô thị và khu công nghiệp.

Căn cứ thông tư 08 /2009/TT-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài Nguyên Môi Trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp và các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành.

Hôm nay ngày tháng năm 2016 tại Công ty TNHH phát triển hạ tầng cụm công nghiệp Đồng Lạng – Tasco chúng tôi gồm có :

B. CÁC BÊN THAM GIA KÝ KẾT

1. Công ty TNHH phát triển hạ tầng cụm CN Đồng Lạng – Tasco (gọi tắt là bên A):

Người đại diện: Woo Ki Hong chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Cụm công nghiệp Đồng Lạng- Phú Ninh – Phú Ninh – Phú Thọ

Điện thoại : 02103 970 956

MST: 2600285368

2. Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam (gọi tắt là bên B):

Người đại diện: Ông Jang Byung Ki chức vụ: Phó tổng giám đốc

Đại chỉ: Cụm CN Đồng Lạng – X.Phù Ninh – H.Phù Ninh – Phú Thọ

Điện thoại : 02103 860 571 fax: 02103 860 574

Mã số thuế: 2600307798

C. NỘI DUNG

Điều 1: Bên B cam kết chỉ đưa dự án sản xuất, kinh doanh vào hoạt động khi có đủ và đảm bảo các nội dung sau:

1. Hoàn thành báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo quy định của Nhà nước Việt Nam. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

2. Đã hoàn thiện việc bố trí nơi lưu trữ chất thải rắn và xác định rõ cơ sở tiếp nhận xử lý.

3. Đầu ra nước thải của dự án đã đầu nối trực tiếp với hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp không đầu nối tùy tiện hoặc đầu nối không đúng thỏa thuận với bên A.

Điều 2 : Cam kết về đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của khu công nghiệp.

1. Bên B cam kết chỉ thi công đầu nối đầu ra của hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp khi có sự đồng ý của bên A.

2. Thỏa thuận đầu nối : Căn cứ vào thiết kế cơ sở và tình trạng thực tế tại hiện trường hai bên ký kết biên bản thỏa thuận đầu nối. Chi tiết như sau :

a. Số lượng điểm đầu nối : Tổng số : 05 điểm. Trong đó có : 03 điểm đầu nối nước mưa chảy tràn và 02 điểm đầu nối nước thải đã xử lý.

b. Điểm đầu nối số 1 (ĐN1) : phía bên phải giáp với công ty CP Sung Woon international

- Chi tiết kỹ thuật và vị trí được thể hiện trên bản vẽ : hệ thống thoát nước mưa- được đính kèm theo bản thỏa thuận cam kết này.

- Chất lượng nước tại điểm đầu nối : Điểm đầu nối có chức năng dẫn nước mưa chảy tràn phía nửa trước và sau khu nhà xưởng phía bên phải của công ty. Trước khi nước được dẫn đến điểm đầu nối phía trong công ty đã trang bị hệ thống hồ ga có tác dụng thu gom và lắng cặn đảm bảo nước dẫn ra điểm đầu nối không có rác, cây, dị vật....

- Kỹ thuật của điểm đầu nối : thể hiện chi tiết như trong Bản vẽ số 01 : Chi tiết hệ thống thu gom và đầu nối. Nước mưa được dẫn trong hệ thống rãnh được xây bằng gạch chất vữa xi cát chiều rộng 600mm và sâu 500mm.

c. Điểm đầu nối số 2 : (ĐN 2) : bên trái giáp với cty KPC

- Chi tiết kỹ thuật và vị trí được thể hiện trên bản vẽ hệ thống thoát nước mưa- được đính kèm theo bản thỏa thuận cam kết này.

- Chất lượng nước tại điểm đầu nối : điểm đầu nối có chức năng dẫn toàn bộ nước mưa khu vực nửa phía trước và sau nhà xưởng phía bên trái công ty tiếp giáp với công ty KPC

- Kỹ thuật điểm đầu nối : Thể hiện chi tiết như trong bản vẽ số 02 : Chi tiết hệ thống thu gom và đầu nối.

Nước mưa được thu gom vào rãnh thoát nước mặt được xây bằng gạch chất xi cát chiều rộng 600mm sâu 350mm. Sau đó toàn bộ nước sẽ được dẫn ra điểm đầu nối số 02 phía trong công ty có xây hồ ga có tác dụng thu gom lắng cặn đảm bảo nước dẫn ra không có rác trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp.

d.Điểm đầu nối số 3 : (ĐN 3) : Khu vực giữa nhà máy

- Chi tiết kỹ thuật và vị trí được thể hiện trên bản vẽ hệ thống thoát nước mưa- được đính kèm theo bản thỏa thuận cam kết này.

- Chất lượng nước tại điểm đầu nối : điểm đầu nối có chức năng dẫn toàn bộ nước mưa khu vực nửa phía trước và phía sau nhà điều hành.

- Kỹ thuật điểm đầu nối : Thể hiện chi tiết như trong bản vẽ số 01 : Chi tiết hệ thống thu gom và đầu nối.

Nước mưa được thu gom vào rãnh thoát nước mặt được xây bằng gạch chất xi cát chiều rộng 600mm sâu 350mm. Sau đó toàn bộ nước sẽ được dẫn ra điểm đầu nối số 03 phía trong công ty có xây hồ ga có tác dụng thu gom lắng cặn đảm bảo nước dẫn ra không có rác trước khi chảy vào hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp.

e.Điểm đầu nối số 4 : (ĐN4) :

- Chi tiết kỹ thuật và vị trí được thể hiện trên bản vẽ hệ thống thoát nước thải – được đính kèm theo bản thỏa thuận cam kết này.

- Chất lượng nước tại điểm đầu nối : Nước thải sinh hoạt đã qua xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Kỹ thuật của điểm đầu nối :

Toàn bộ nước thải sinh hoạt của văn phòng, ký túc xá và nhà ăn sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ được đưa về bể thu gom. Tại đây nước thải sau xử lý sẽ được dẫn trong ống PVC phi 90 đến 110 đi chung với rãnh thoát nước chảy tràn DN3 cứ mỗi điểm đầu nối trong công ty lại có 1 hồ ga có nắp đậy để thu gom lắng cặn và làm sạch. trong nước thải chi tiết như trong bản vẽ rồi qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải xả tại điểm đầu nối số 4 ra hệ thống đường ống của cụm công nghiệp.

- Lưu lượng nước xả vào điểm đầu nối :

Ở thời điểm hiện tại vẫn chưa tính được lưu lượng nước thải ra sau này sẽ dựa vào đồng hồ để tính.

e.Điểm đầu nối số 5 : (ĐN5) :

- Chi tiết kỹ thuật và vị trí được thể hiện trên bản vẽ hệ thống thoát nước thải – được đính kèm theo bản thỏa thuận cam kết này.

- Chất lượng nước tại điểm đầu nối : Nước thải sinh hoạt đã qua xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Kỹ thuật của điểm đầu nối :

Toàn bộ nước thải sinh hoạt của các xưởng sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ được đưa về bể thu gom. Tại đây nước thải sau xử lý sẽ được dẫn trong ống PVC phi 90 đến 110 đi chung với rãnh thoát nước chày tràn DN2 cứ mỗi điểm đầu nối trong công ty lại có 1 hố ga có nắp đậy để thu gom lắng cặn và làm sạch, trong nước thải chỉ tiết như trong bản vẽ rồi qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải xả tại điểm đầu nối số 5 ra hệ thống đường ống của cụm công nghiệp.

- Lưu lượng nước xả vào điểm đầu nối :

Ở thời điểm hiện tại vẫn chưa tính được lưu lượng nước thải ra, sau này dựa vào đồng hồ để tính

Điều 3: Cam kết về thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường:

1. Bên B cam kết tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Việt Nam về môi trường đối với nước thải, khí thải, tiếng ồn.

2. Bên B cam kết luôn cố gắng áp dụng công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, các giải pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng trong điều kiện có thể.

3. Bên B cam kết nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật khi có chất thải.

4. Bên B cam kết tuyệt đối không xả thải trực tiếp không qua xử lý hoặc xử lý nhưng chưa đạt theo cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trước khi thải ra hệ thống thu gom nước thải chung của khu công nghiệp hoặc nguồn tiếp nhận.

5. Không xả các chất không phải là nước thải, nước mưa vào hệ thống thu gom thoát nước chung của cụm công nghiệp.

6. Khi xảy ra sự cố môi trường, bên B cam kết có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó kịp thời, đồng thời thông báo ngay cho cơ quan liên quan.

Điều 4: Ngừng dịch vụ thoát nước xả thải .

1. Bên B vi phạm các quy định về thoát nước, nước thải có ảnh hưởng xấu đến môi trường và hệ thống thoát nước. Bên A có văn bản thông báo về việc vi phạm và yêu cầu bên B khắc phục. Sau 20 ngày mà bên B không chấp hành thì bên A ra thông báo lần hai, nếu sau 20 ngày tiếp theo mà bên B vẫn không chấp hành thì bên A được phép ngừng dịch vụ thoát nước, xả thải; và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật về thoát nước, xả thải.

2. Dịch vụ thoát nước, xả thải và cung cấp nước sạch được khôi phục sau khi bên B đã khắc phục hoàn toàn hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra, hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên A và bên B

1. Quyền và nghĩa vụ của bên B

a) Quyền của bên B

- Được cung cấp dịch vụ thoát nước, xả thải theo quy định của pháp luật.
- Yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ thoát nước, xả thải kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra.

- Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động thoát nước, xả thải;

- Được bồi thường thiệt hại do đơn vị cung cấp dịch vụ thoát nước, xả thải gây ra theo quy định của pháp luật.

- Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật của đơn vị cấp dịch vụ thoát nước, xả thải hoặc các bên có liên quan.

b) Nghĩa vụ của bên B

- Gửi cho bên A các tài liệu sau: bản vẽ thiết kế cơ sở; báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

- Xả nước thải vào hệ thống chung đúng quy định, quy chuẩn xả do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Thông báo kịp thời cho bên A khi thấy các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố đối với hệ thống thoát nước, xả thải.

- Đầu nối hệ thống thoát nước, xả thải của dự án vào hệ thống chung đúng các quy định, đúng thiết kế và thỏa thuận đầu nối.

- Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên A theo quy định của pháp luật khi có những hành vi gây tổn hại cho hệ thống thoát nước xả thải.

- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận cam kết và quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Quyền và nghĩa vụ của bên A

a) Quyền của bên A

- Thực hiện giám sát theo thỏa thuận cam kết và các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường

- Đình chỉ thi công đầu nối khi bên B thi công đầu nối không đúng thỏa thuận với bên A và quy định của pháp luật Việt Nam.

- Phối hợp với bên B lấy mẫu phân tích, quan trắc hàm lượng chất ô nhiễm có trong nước thải do bên B xả ra hệ thống chung của khu công nghiệp hoặc ra môi trường khi có yêu cầu.

b) Nghĩa vụ của bên A

- Cung cấp thông tin thỏa thuận đầu nối cho bên B; gửi người kịp thời giám sát thi công đầu nối đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình của bên B.

- Bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước, xả thải theo quy định.

- Báo cáo định kỳ theo quy định tới cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước, xử lý nước thải trong khu công nghiệp.

- Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên sử dụng theo quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6 : Điều khoản chung

1. Hai bên cam kết việc thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung tại biên bản này.
 2. Trường hợp hai bên có những tranh chấp thì trước hết giải quyết bằng thương lượng trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng thì khước nại đến cơ quan thẩm quyền hoặc tòa án để được giải quyết, căn cứ quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan thẩm quyền hoặc của tòa án hai bên thực hiện.
 3. Nếu có những thay đổi bổ sung hai bên ký kết bằng văn bản.
 4. Bản thỏa thuận cam kết này được lập thành 02 bản, đọc lại cho mọi người có tên trên thống nhất ký tên, bên A giữ 01 bản bên B giữ 01 bản.
- Các bên cam kết thực hiện đúng các nội dung tại bản thỏa thuận cam kết này kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
WOO KI HUNG

ĐẠI DIỆN BÊN B



HỌ TÊN TỔNG GIÁM ĐỐC
JANG BYUNG KI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIAO NHẬN THẦU XÂY LẮP

CÔNG TRÌNH: HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

Số: HDXL/QN-JM/....

- Căn cứ vào Luật Xây dựng số: 50/2014/QH13 được Quốc hội Nước CHXHCNVN khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/06/2014 và có hiệu lực ngày 01/01/2015;
- Căn cứ Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/06/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số: 32/2015/NĐ-CP, ngày 25/03/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2011/TT-BXD ngày 28/06/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Căn cứ vào bản chào giá và hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quận Ninh.

Hôm nay, ngày 15 tháng 2 năm 2016, tại văn phòng Công ty TNHH JM PLASTICS Việt Nam chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY TNHH JM PLASTICS VIỆT NAM

Đại diện: Ông JANG BYUNG KI – Chức vụ: Phó tổng giám đốc

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phú Ninh – huyện Phú Ninh – tỉnh Phú Thọ- Việt Nam

Điện thoại: 0210 3860 571 **Fax:** 0210 3860 574

Mã số thuế: 2600307798

Tài khoản: 2700211000436

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Phú Thọ

Bên B: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẬN NINH.

Đại diện: Nguyễn Hồng Quân – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Số 1810, ĐL Hùng Vương – phường Nông Trang – thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 02103992999; **ĐD:** 0913023096; **Fax:** 02103992999.

Tài khoản: 3511100393005

Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Việt Trì.

Mã số thuế: 2600336012

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình: Hệ thống xử lý khí thải:

Điều 1: Nội dung công việc và sản phẩm của Hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thi công xây dựng công trình: *Hệ thống xử lý khí thải – Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam* tại địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Bên B đồng ý nhận thi công xây dựng theo đúng kỹ thuật, chủng loại được Bên A chấp thuận, nghiệm thu và đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Chi tiết công việc như các phụ lục đính kèm.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật

- 2.1. Bên B cam kết các thiết bị đưa vào thi công lắp đặt cho bên A phải đúng số lượng, chủng loại, theo yêu cầu của Bên A và có kèm theo giấy xác nhận Kiểm định của nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ do nhà sản xuất cung cấp (nếu có). Giám sát kỹ thuật: Bên A sẽ giám sát, kiểm tra thiết bị trước khi đưa vào thi công lắp đặt. Đảm bảo an toàn trong vận hành khi đưa công trình vào sử dụng.
- 2.2. Bên B có trách nhiệm thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, mỹ thuật cho công trình theo đúng bản vẽ thiết kế được bên A phê duyệt. Bản vẽ thiết kế thi công là 1 phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- 2.3. Thời gian và tiến độ thi công:
 - Thời gian thi công: 30 ngày liên tục kể từ ngày bên A tạm ứng chi phí lần 1 và bàn giao mặt bằng cho bên B, bao gồm cả ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam, không loại trừ thời gian thi công là ngày hay đêm.
 - Thời gian lập báo cáo hoàn thành: 75 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
 - Bên B có trách nhiệm lập tiến độ, biện pháp thi công, nghiệm thu từng hạng mục trình bên A chấp thuận làm cơ sở thực hiện hợp đồng.

Điều 3: Giá trị Hợp đồng và phương thức thanh toán

- 3.1. Giá trị Hợp đồng: Trọn gói: 220.276.320 VNĐ
(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng)
(Đã bao gồm chi phí khảo sát, thiết kế, lập dự toán, vận hành chuyển giao công nghệ).
Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT (10%).

3.2. Phương thức thanh toán

Việc thanh toán sẽ được thực hiện thành 2 đợt như sau:

Đợt 1: Bên A tạm ứng cho bên B 60% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 10 ngày sau khi hợp đồng được ký kết.

Đợt 2: Bên A thanh toán 40% giá trị hợp đồng cho bên B trong vòng 20 ngày kể từ ngày bên B hoàn thành công việc lắp đặt, vận hành và cấp giấy phép xác nhận hoàn thành.

Hồ sơ thanh toán đợt 2 bao gồm:

1. Hóa đơn tài chính hợp lệ

2. Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình

3. Giấy xác nhận hoàn thành các công trình xử lý môi trường.

Điều 4: Điều kiện nghiệm thu, bàn giao công trình

4.1. Điều kiện nghiệm thu: các bên cam kết:

Công trình chỉ được nghiệm thu và đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu của Bên A, đảm bảo mẫu khí thải đạt quy chuẩn quốc gia: QCVN 19:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp), cột A.

Bên B cam kết kết quả phân tích đầu ra sau xử lý đạt quy chuẩn quốc gia. Nếu kết quả phân tích đầu ra không đạt thì bên B phải làm lại cho đạt.

Điều 5: Thời hạn bảo hành

- 5.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện bảo hành miễn phí công trình sau khi bàn giao cho Bên A theo thời hạn bảo hành dưới đây. Đảm bảo khi bên A vận hành đúng quy trình, sẽ ra chất lượng đạt tiêu chuẩn yêu cầu.
- 5.2. Thời hạn bảo hành công trình là 12 tháng được tính từ ngày Bên B nghiệm thu bàn giao công trình cho Bên A.
- 5.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, bên B có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp đưa ra các giải pháp giải quyết, xử lý các vấn đề không đảm bảo chất lượng. Phối hợp với bên A thực hiện các thủ tục xin phép vận hành hệ thống, theo yêu cầu của pháp luật.

Điều 6: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các Bên

6.1. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A:

- (i) Tạo điều kiện mặt bằng vị trí cho Bên B tiến hành thi công lắp đặt.
- (ii) Cử cán bộ giám sát thi công thường xuyên và trực tiếp giải quyết những vấn đề có liên quan đến thi công.
- (iii) Nghiệm thu khối lượng được bàn giao.
- (iv) Thanh toán đầy đủ theo quy định của Hợp đồng.
- (v) Trong quá trình thi công nếu Bên B không tuân thủ các yêu cầu của Bên A về chất lượng hoặc tiến độ thi công, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng và thay thế bằng nhà thi công khác. Bên B không được phép cản trở gây khó khăn cho Bên A và các đơn vị liên quan.
- (vi) Trường hợp tạm ứng, thanh toán chậm do Bên A vi phạm Hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng), Bên A sẽ phải chịu phạt với mức là 0,1% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm (Nhưng không quá 10 ngày).
- (vii) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

6.2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

- (i) Chịu trách nhiệm thi công công trình đạt chất lượng theo yêu cầu thiết kế, nếu công tác thi công không đạt tiêu chuẩn chất lượng như yêu cầu của hồ sơ thiết kế thì phải

chịu mọi chi phí liên quan đến việc làm hỏng làm sai. Bên B phải làm đúng với yêu cầu, chất lượng ghi trong hồ sơ thiết kế.

- (ii) Cung cấp các hoá đơn chứng từ theo quy định hiện hành của Bộ tài chính và yêu cầu của Bên A.
- (iii) Bên B sẽ đảm bảo tiến độ của Bên A đề ra, thực hiện đúng nội dung đã cam kết theo Hợp đồng.
- (iv) Được nhận tiền thanh toán từ Bên A.
- (v) Làm việc dưới sự giám sát của Bên A.
- (vi) Chấp hành nội quy về an ninh trật tự nơi thi công.
- (vii) Chịu trách nhiệm về an toàn lao động người và phương tiện trong suốt quá trình thi công. Nếu xảy ra tai nạn lao động thì Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm, đồng thời giữ gìn sạch sẽ môi trường xung quanh. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về ô nhiễm môi trường, không làm ảnh hưởng đến công trình kế cận và hoạt động sinh hoạt của chủ đầu tư trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- (viii) Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các thiết bị, máy móc của Bên A có trong và gắn với công trình trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu gây thiệt hại thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.
- (ix) Trường hợp công trình chậm hoàn thành do Bên B vi phạm Hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng), Bên B sẽ phải chịu phạt với mức là 0,1% giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm (Nhưng không quá 10 ngày).
- (x) Phối Hợp với bên A chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục pháp lý có liên quan khi tiến hành lắp đặt, vận hành hệ thống.
- (xi) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này.

Điều 7: Bất khả kháng

- 7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- 7.2. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

Điều 8: Cam kết chung

- 8.1. Các Bên nghiêm chỉnh thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này.
- 8.2. Nếu phát sinh thêm vấn đề thì hai Bên cùng bàn bạc, thoả thuận và thống nhất sửa đổi, bổ sung Hợp đồng bằng văn bản.
- 8.3. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp từ Hợp đồng này, nếu hai Bên không tự thoả thuận được, thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Phán quyết của Toà án là phán quyết cuối cùng. Mọi chi phí phát sinh trong tranh chấp sẽ do bên vi phạm Hợp đồng chi trả.
- 8.4. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản làm căn cứ thực hiện.
- 8.5. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hai bên hoàn thành hết trách nhiệm của mình mà không bên nào có vướng mắc gì thì hợp đồng này coi như được thanh lý.
- 8.6. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, là ngày đã nêu ở trên.



JANG BYUNG KI



Nguyễn Hồng Quân

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ
Số: 51/TĐ-PCCC (.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu PC1
BH theo Thông tư số: 04/2004/TT-BCA
Ngày 31-3-2004 - In 2007

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 72 ngày 23/08/2013

của: **CÔNG TY TNHH JM - PLASTICS VIỆT NAM**
Người đại diện là ông/ bà: **Jang Byung Ki** Chức danh **P. Tổng Giám đốc**
PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

CHỨNG NHẬN:

- (2) **XÂY DỰNG BỔ SUNG NHÀ KHO + GIA CÔNG THÀNH PHẨM**
Địa điểm: **Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ**
Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: **Công ty TNHH JM - Plastics Việt Nam**
Đơn vị lập dự án/ thiết kế: **Trung tâm tư vấn đầu tư & dịch vụ KCN**
Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:
- **Bức chịu lửa và kết cấu xây dựng:**
- **Giao thông, thoát nạn:**
- **Hệ thống điện:**
- **Hệ thống chữa cháy:** + **Hạng nước chữa cháy vách tường:**
+ **Phương tiện chữa cháy tại chỗ:**

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

- Các yêu cầu kèm theo: (3)
- **Thực hiện theo kiến nghị tại Công văn số 50/CAT(PCCC & CNCH) ngày 03/09/2013 của Công an tỉnh Phú Thọ về việc thẩm duyệt thiết kế PCCC.**
- **Đơn vị thi công hạng mục PCCC phải có đủ tư cách pháp nhân theo quy định.**
- **Trước khi đưa công trình vào hoạt động phải được nghiệm thu về công tác PCCC.**

Phú Thọ, ngày 04 tháng 09 năm 2013

(4) **TRƯỞNG PHÒNG CS PCCC & CNCH**



- Nơi nhận:
- **Cty TNHH JM - Plastics Việt Nam;**
- **C66 - BCA;**
- **Lưu: PCCC & CNCH.**

Đại tá **Nguyễn Biên Hùng**

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1004/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 08 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: "Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất và kinh doanh các loại vải bạt PE, Tarpaulin" tại Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3023/QĐ-UBND, ngày 26/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM của Dự án: "Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất và kinh doanh các loại vải bạt PE, Tarpaulin" tại Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-UBND, ngày 24/08/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 212/TTr-TNMT ngày 26 tháng 4 năm 2014 kèm theo Hồ sơ Hội đồng thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: "Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất và kinh doanh các loại vải bạt PE, Tarpaulin" tại Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô công suất của Dự án:

- Phạm vi dự án: Diện tích đất sử dụng là 28.179 m².

- Công suất của dự án: 12.000 tấn sản phẩm/ năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

Yêu cầu Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam đầu tư các biện pháp xử lý giảm thiểu ô nhiễm chất thải theo đúng cam kết nêu trong báo cáo đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường, cụ thể:

- Xử lý nước thải sinh hoạt đạt mức B QCVN 14: 2008/BTNMT.

- Xử lý nước thải sản xuất đạt mức B QCVN 40: 2011/ BTNMT (nếu có).

- Xử lý tiếng ồn, độ rung đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT, 27:2010/BTNMT.

- Xử lý khí thải, bụi thải, đảm bảo theo quy chuẩn QCVN19: 2009/BTNMT và QCVN 20:2009/BTNMT. Thực hiện giám sát chất lượng không khí và tình trạng ô nhiễm không khí xung quanh theo quy chuẩn QCVN 05: 2013/BTNMT; QCVN 06: 2009/BTNMT.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại phải được thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005 và các văn bản khác có liên quan.

- Đầu tư trang thiết bị, các phương tiện phòng ngừa và ứng cứu sự cố ô nhiễm môi trường, phòng chống cháy nổ theo đúng các quy định hiện hành. Thực hiện các chương trình giám sát môi trường theo đúng cam kết trong báo cáo.

- Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, báo cáo cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để theo dõi, quản lý. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

- Chủ dự án phải có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Chủ dự án phải có trách nhiệm lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trong thời hạn chậm nhất 45 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án, trên cơ sở chương trình quản lý môi trường đã đề xuất trong báo cáo ĐTM; tuân thủ nghiêm chế độ thông tin; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức, báo cáo về việc thực hiện các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/ND-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án

phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ, UBND huyện Phù Ninh, UBND xã Phù Ninh kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

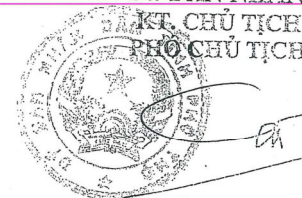
Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ; Chủ tịch UBND huyện Phù Ninh; Chủ tịch UBND xã Phù Ninh; Giám đốc Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, PCT (Ồ. Cúc);
- PVP (Ồ. Xuyên);
- Lưu: VT, KT4 (KT4-11b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Đình Cúc

Phủ Thọ, ngày 03 tháng 6 năm 2021

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 43 /2021/GPXD

1. Cấp cho: Công ty TNHH JM PLASTICS Việt Nam.

- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Sản xuất các loại vải bạt Tarpaulin xuất khẩu.

- Tổng số công trình: 02 công trình.

- Đơn vị thiết kế: Công ty cổ phần kiến trúc và đầu tư xây dựng Hà Thành lập tháng 5/2021.

- Chủ trì thiết kế: Nguyễn Xuân Đạt.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty cổ phần tư vấn và giám sát xây dựng tại văn bản số 69/BCTTr, ngày 15/5/2021.

- Chủ trì thẩm tra: Bùi Xuân Dũng.

- Gồm các nội dung sau:

2.1. Bán mái nhà xưởng 2 ký hiệu 12:

- Diện tích xây dựng tầng 1: 459,0 m².

- Chiều cao công trình: 5,9 m.

- Số tầng: 01 tầng.

2.2. Nhà thể dục ký hiệu 13:

- Diện tích xây dựng tầng 1: 60,0 m².

- Chiều cao công trình: 5,2 m.

- Số tầng: 01 tầng.

3. Các thông số cơ bản:

+ Vị trí xây dựng: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

+ Cốt nền xây dựng công trình: theo cốt nền quy hoạch cụm công nghiệp Đồng Lạng

+ Mật độ xây dựng: 58,6%; hệ số sử dụng đất: 0,59 lần.

+ Chỉ giới xây dựng: Khoảng lùi công trình xây dựng thực hiện theo các quy định hiện hành.

+ Màu sắc công trình: Phù hợp với cảnh quan chung của cụm công nghiệp.

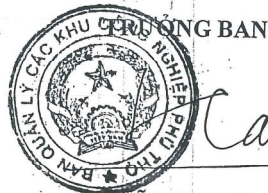
+ Tổng diện tích xây dựng: 14.954,0 m².

4. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 030995 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/7/2017.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TB; Các PTB;
- CVP;
- T. phòng KHMT; ĐT&XD; DN&LĐ;
- Lưu ĐT&XD.



Nguyễn Ngọc Hanh

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

....., ngày tháng năm

Số: 04 /GPXD-BQLKCN

Phủ Thọ, ngày 17 tháng 9 năm 2013.

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

1. Cấp cho: Công ty TNHH JM – Plastics Việt Nam
 - Người đại diện: Ông Jang Byung Ki – Chức vụ: Phó tổng giám đốc;
 - Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
2. Được phép xây dựng công trình: Nhà xưởng sản xuất;
 - Theo hồ sơ thiết kế do: Trung tâm tư vấn Đầu tư và Dịch vụ KCN lập tháng 8/2013;
 - + Gồm các nội dung sau:
 - Vị trí xây dựng: Lô đất số 1-4, 1-5 tờ bản đồ số 3; Cụm công nghiệp Đồng Lạng;
 - Cốt nền xây dựng công trình: theo cốt nền hiện trạng nhà xưởng chính đang sử dụng;
 - Chỉ giới xây dựng: cách hàng rào mặt chính 5m;
 - Màu sắc công trình: mái tôn màu ghi, tường màu ghi sáng;
 - Mật độ xây dựng: 55,29 %;
 - Diện tích xây dựng: 15.015 m²;
 - Tổng diện tích sàn: 15.015 m²;
 - Chiều cao công trình tối đa: 9,2 m;
 - Số tầng 01 tầng.
3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 025791, AP 025792 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp ngày 25/9/2006;
4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị xem xét gia hạn giấy phép xây dựng./

Nơi nhận:

- Công ty TNHH JM – Plastics Việt Nam;
- Lưu: VT-ĐT.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Mạnh Hùng

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG

XÚC,VẬN CHUYÊN RÁC THẢI SINH HOẠT

(Số: 01/2025/HĐVCRSTII)

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005

Căn cứ quyết định số: 2336/QĐ-UBND ngày 4 tháng 8 năm 2010 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc duyệt đơn giá dịch vụ công ích áp dụng trên địa bàn thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Nghị quyết số: 04/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc sửa đổi quy định về mức thu các khoản phí: Phí vệ sinh, phí qua phà, phí qua đò, phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô quy định tại Nghị quyết số: 177/2009/NQ-HĐND ngày 20/4/2009 của HĐND tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào thoả thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày 3 tháng 1 năm 2025, tại HTX Dịch vụ vệ sinh môi trường thị trấn Phong Châu, chúng tôi gồm có.

I.BÊN THUÊ DỊCH VỤ (BÊN A)

- Tên công ty: Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam
- Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng- Phù Ninh- Phú Thọ
- Điện thoại: 0210 3860 571

-MST: 2600307798

-Tài khoản: 0801000249999- Ngân hàng Vietcombank Phú Thọ

Đại diện: Ông Jang Byung Ki - Chức vụ: Phó tổng giám đốc

II.BÊN NHẬN DỊCH VỤ (BÊN B)

-Tên doanh nghiệp: Hợp tác xã Dịch vụ Vệ sinh môi trường thị trấn Phong Châu

- Địa chỉ: Khu 6- TT Phong Châu- Phú Ninh- Phú Thọ

- Điện thoại:

-MST:2600724657

Đại diện: Ông Lê Xuân Tinh - Chức vụ: Giám đốc HTX

Đã cùng nhau thoả thuận và thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc

-Bên A thuê bên B xúc, vận chuyển rác thải của bên A đến nơi xử lý theo quy định.

Điều 2: Thời gian thực hiện:

Từ tháng 1 năm 2025 đến 31 tháng 12 năm 2025

Điều 3: Phương thức vận chuyển

-Bên A thu gom và tập kết rác thải sinh hoạt tại điểm thu gom tập chung của bên A.

-Bên B bố trí xe, nhân công, máy xúc, máy múc vận chuyển rác thải sinh hoạt tại điểm tập kết của bên A đến Xi nghiệp xử lý chất Thải Phú Thọ để xử lý theo quy định.

Điều 4: Đơn giá và phương thức thanh toán (Giá đã bao gồm VAT)

-Tổng tiền thanh toán là 6.000.000đ/tháng (sáu triệu đồng/tháng) đã bao gồm VAT.

-Phương thức thanh toán: Thanh toán hàng tháng hoặc thành từng đợt sau khi bên B xuất hoá đơn GTGT. Thanh toán có thể được thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

Điều 5: Trách nhiệm của các bên

-Trách nhiệm của bên A:

+ Bên A có trách nhiệm thu gom và tập kết rác thải đúng địa điểm quy định tại điều 3.

+ Cử người giám sát, ký sổ nhật ký theo dõi mỗi lần bên B vào xúc và vận chuyển.

+Thanh toán tiền cho bên B sau khi bên B xuất hoá đơn GTGT theo quy định.

+ Trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực. Trường hợp bên A không cần bên B xúc, vận chuyển nữa thì bên A có trách nhiệm thông báo cho bên B biết trước ít nhất 1 (một) tuần.

-Trách nhiệm của bên B

+Bên B có trách nhiệm vận chuyển toàn bộ rác thải sinh hoạt tại khu tập kết của bên B và vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

+ Xuất hoá đơn GTGT cho bên A

Điều 6: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh thì hai bên sẽ chủ động trao đổi để giải quyết.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 3 tháng 1 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

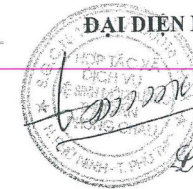
Hợp đồng được lập thành 4 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau.Mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

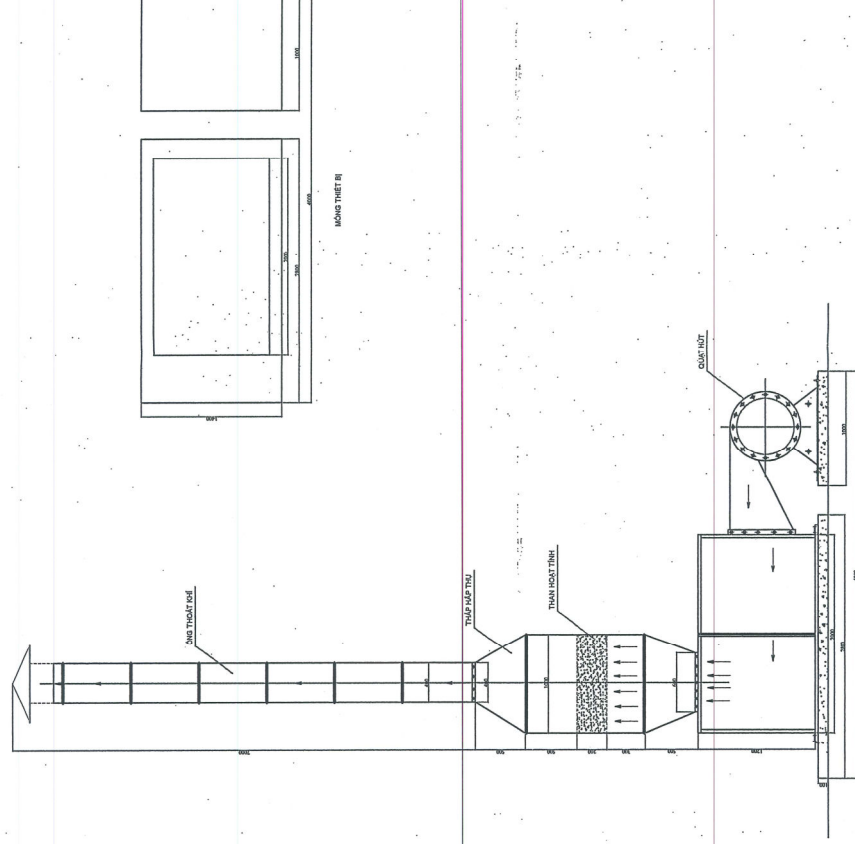


PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
JANG BYUNG KI

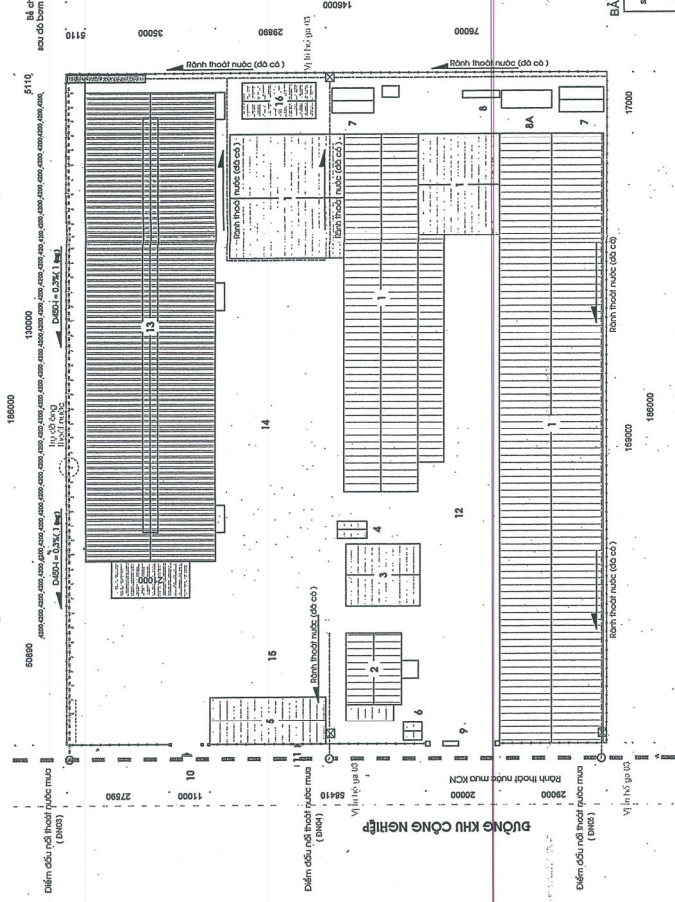
ĐẠI DIỆN BÊN B



Giám đốc
Lê Xuân Tinh

[illegible][illegible]

MẶT BẰNG TỔNG THỂ NHÀ MÁY - TỔNG HỢP ĐƯỜNG THOÁT NƯỚC MƯA



STT	LOẠI ĐẤT	KỶ HIỆU
	CÁC HIỆNG MỤC CÔNG TRÌNH DẠ DÒ	
1	NHÀ ƯƠNG CHÍNH	1
2	NHÀ ĐIỀU HÀNH	2
3	NHÀ AN	3
4	TRẦN ĐIỆN	4
5	NHÀ ĐIẾ XE	5
6	NHÀ BẢO VỆ	6
7	NHÀ VỆ SINH (CỔ NHẢ)	7
8	BẾ CHỮA NƯỚC NGẦM	8
9	BẾ NƯỚC TUẦN HOÀN	8A
10	CỔNG CHÍNH	9
11	CỔNG PHỤ	10
12	CỔNG VÀO GARAGE	11
13	SÂN TIỀN TÔNG DÀ CỎ	12
14	NHÀ ƯƠNG SẢN XUẤT	13
15	SÂN TIỀN TÔNG ĐỎ MỎI	14
16	CÂY XANH	15
17	NHÀ CHỮA BẮC THÁI DU MẾN	16

BẢNG THỐNG KÊ VẬT LIỆU THOÁT NƯỚC THẢI

01	0204	0304	0404	0504	0604	0704	0804	0904	1004	1104	1204	1304	1404	1504	1604	1704	1804	1904	2004	2104	2204	2304	2404	2504	2604	2704	2804	2904	3004	3104	3204	3304	3404	3504	3604	3704	3804	3904	4004	4104	4204	4304	4404	4504	4604	4704	4804	4904	5004	5104	5204	5304	5404	5504	5604	5704	5804	5904	6004	6104	6204	6304	6404	6504	6604	6704	6804	6904	7004	7104	7204	7304	7404	7504	7604	7704	7804	7904	8004	8104	8204	8304	8404	8504	8604	8704	8804	8904	9004	9104	9204	9304	9404	9504	9604	9704	9804	9904
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48																																																			



Ông PVC d110

Ông PVC d110

Figure 1. The model of the proposed research.

1000

new form of social control.

AD

•

•

•

NẮP TẤM ĐẠN HỒ GAO! (SL: 06CÁI)

10

1

MẶT BẰNG HỒ GA 03

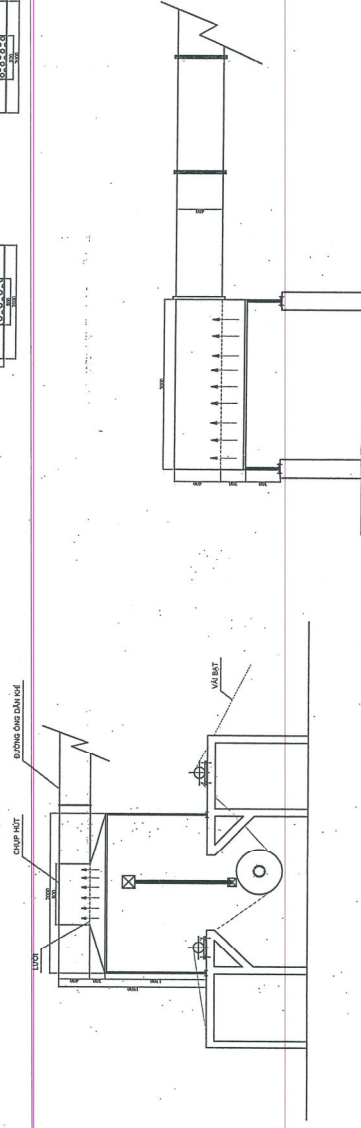
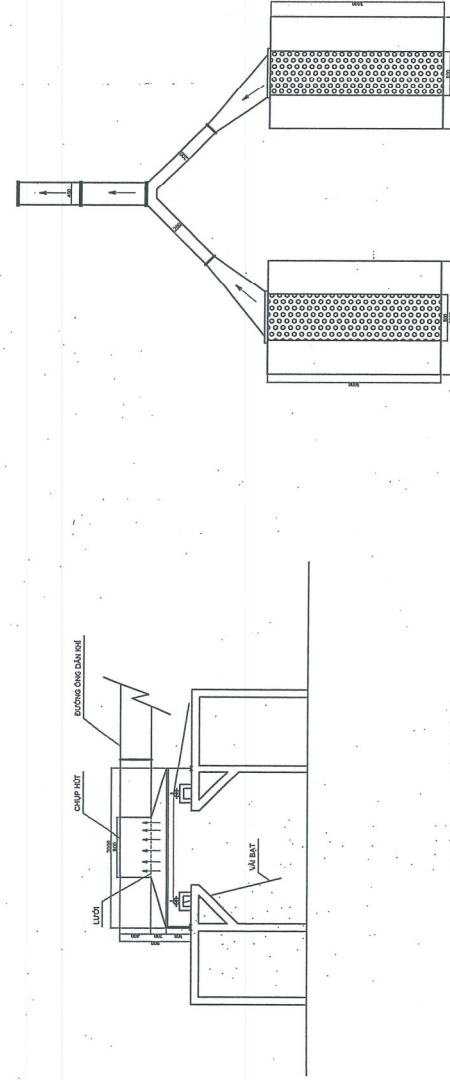
40 1320 bộ
MẶT CẢI HỔ GA 03 (SL: 03 CẤP)

1

•

DATE

1998

[illegible]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do- Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành.

Phù Ninh, ngày 01 tháng 01 năm 2025, chúng tôi gồm có:

I/ Bên ủy quyền: KIM DAE GUN

Chức vụ: Tổng giám Đốc

Số CMND/ Hộ chiếu: M34639847 Ngày cấp : 27/07/2021. Nơi cấp Bộ Ngoại Giao và TMHQ.

II/ Bên được ủy quyền: JANG BYUNG KI

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Số CMND/ Hộ chiếu: M10876780 Ngày cấp : 03/01/2020. Nơi cấp Bộ Ngoại Giao và TMHQ.

III/ Nội dung ủy quyền:

Ông Kim Dae Gun ủy quyền cho ông Jang Byung Ki thay mặt tổng Giám đốc ký kết toàn bộ các giấy tờ và thủ tục liên quan đến mọi hoạt động của công ty TNHH Jm Plastics Việt Nam . Đồng thời chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng với các đối tác của công ty tại Việt Nam và nước ngoài, cũng như ký kết các văn bản liên quan đến thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÊN ỦY QUYỀN

(Chữ ký, họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
KIM DAE GUN

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Chữ ký, họ tên)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
JANG BYUNG KI